TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985 - Nơi thường trú: Thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1988 - Nơi thường trú: Thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Hoàng Văn T và bị đơn chị Phạm Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Phạm Thị T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Hoàng Minh T2, sinh ngày 14/03/2024 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Hoàng Minh T2 đủ 18 tuổi.

Giao 01 con chung tên Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 11/06/2020 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho bị đơn chị Phạm Thị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Hoàng Thị Kim T3 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002182, ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Hoàng Văn T được hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên (02b);
- Các đương sự (02b);
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên (01b);
- UBND xã Mai Hoa, tỉnh Hà Tĩnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ